TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 55/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 02 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2025 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", giữa:

- **Nguyên đơn**: Chị Trần Thị T - Sinh năm: 1992;

CCCD số: 038192009730; Cấp ngày: 01/06/2023; Nơi cấp: cục CSQLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ: Thôn 1, xã VD, tỉnh Thanh Hoá.

- **Bị đơn**: Anh Lê Văn B - Sinh năm: 1983;

CCCD số: 038083011994; Cấp ngày: 21/6/2022; Nơi cấp: cục CSQLHC về trật tự xã hội

Địa chỉ: Thôn 1, xã VD, tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Lê Văn B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- ***Về hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị T và anh Lê

Văn B.

- ***Về con chung***: Chị Trần Thị T và anh Lê Văn B thống nhất: Vợ chồng có 02 con chung, tên là Lê Thị Mỹ N (Giới tính: Nữ) – sinh ngày 04/10/2011 và Lê Anh Kiệt (Giới tính: Nam) – sinh ngày 05/3/2013.

Chị T, anh B thống nhất, thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Anh K. Anh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Thị Mỹ N. Hai bên không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Trần Thị T và anh Lê Văn B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

- ***Về tài sản chung, công nợ chung***: Chị Trần Thị T và anh Lê Văn B thống nhất thỏa thuận: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí****:* Chị Trần Thị T và anh Lê Văn B thống nhất, thỏa thuận: Chị Trần Thị T chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai thu tiền số 0000818, ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7 - Thanh Hoá. Trả lại cho chị T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hóa ;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Vân Du;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Tuyết